

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 2273/CT-TTHT
V/v thuế nhà thầu đối với máy móc,
thiết bị có phần mềm tích hợp sẵn

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: Công ty TNHH Samsung SDS Việt Nam
Mã số thuế: 2300680991

Địa chỉ: Lô CN05, đường YP6, KCN Yên Phong, xã Yên Trung,
huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh trả lời công văn số 2020/06-UDT-SDSV của Công ty TNHH Samsung SDS Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") về thuế nhà thầu đối với máy móc, thiết bị có tích hợp sẵn phần mềm:

Khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT:

"21.

Phần mềm máy tính bao gồm sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật".

Khoản 1, Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/05/2007 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin quy định:

"1. Sản phẩm phần mềm là phần mềm và tài liệu kèm theo được sản xuất và được thể hiện hay lưu trữ ở bất kỳ một dạng vật thể nào, có thể được mua bán hoặc chuyển giao cho đối tượng khác khai thác, sử dụng"

"10. Dịch vụ phần mềm là hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, cài đặt, khai thác, sử dụng, nâng cấp, bảo hành, bảo trì phần mềm và các hoạt động tương tự khác liên quan đến phần mềm".

Công văn số 5382/BTC-CST ngày 23/4/2015 của Bộ Tài chính, hướng dẫn:

"Phần mềm camera là sản phẩm phần mềm. Phần mềm camera khi nhập khẩu được tính thuế giá trị gia tăng như sau:

- Trường hợp phần mềm được đóng gói, hoặc được sản xuất theo một modul độc lập với thiết bị và có thể cài đặt vào thiết bị bởi một bên thứ ba (không phải nhà sản xuất) thì phần mềm đó được coi là phần mềm độc lập và nếu giá trị phần mềm có thể tách khỏi giá trị của thiết bị thì phần giá trị phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 nêu trên.

- Trường hợp phần mềm được nhúng, tích hợp sẵn trong thiết bị thì được coi là một phần của thiết bị đó. Trong trường hợp này, việc tính thuế giá trị gia tăng đối với phần mềm được tính theo mức thuế suất thuế giá trị gia tăng của thiết bị chứa phần mềm."

Căn cứ khoản 1 Điều 1, Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/8/2014 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam" (Thông tư số 103/2014/TT-BTC)

Căn cứ các quy định trên và các thông tin cung cấp tại văn bản số 2020/06-UDT-SDSV ngày 01/7/2020 của Công ty, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc: Tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện cung cấp hàng hoá cho tổ chức, cá nhân Việt Nam không kèm theo các dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 103/2014/TT-BTC thuộc đối tượng không phải nộp thuế nhà thầu. Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài cung cấp sử dụng cho sản xuất, kinh doanh của Công ty thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu.

Trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa có điểm giao nhận trong lãnh thổ Việt Nam hoặc có kèm theo điều kiện dịch vụ như lắp đặt, hướng dẫn vận hành, chạy thử, ... thì thuộc đối tượng phải kê khai, nộp thuế nhà thầu. Cụ thể:

- Về thuế GTGT: Máy móc, thiết bị IT có kèm theo phần mềm Công ty nhập khẩu từ nhà thầu nước ngoài, phần mềm này được tích hợp sẵn trong máy móc, thiết bị IT (phần mềm được nhúng, tích hợp sẵn trong thiết bị) thì máy móc, thiết bị IT bao gồm cả giá trị phần mềm được nhúng, tích hợp sẵn trong đó thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Phần mềm được nhúng, tích hợp sẵn trong thiết bị không coi là dịch vụ đi kèm hàng hóa.

Trường hợp máy móc, thiết bị IT được giao nhận tại cửa khẩu (CIF/FOB) thì giá trị máy móc, thiết bị IT chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định; phần giá trị dịch vụ vận hành, chạy thử, lắp đặt, ... thuộc đối tượng chịu thuế GTGT nhà thầu phải nộp. Trường hợp Hợp đồng không tách riêng được giá trị hàng hoá và giá trị dịch vụ đi kèm (bao gồm cả trường hợp dịch vụ kèm theo miễn phí) thì thuế GTGT nhà thầu phải nộp được tính chung cho cả Hợp đồng.

Trường hợp máy móc, thiết bị IT được giao trong lãnh thổ Việt Nam thì thuế GTGT nhà thầu phải nộp được tính trên toàn bộ giá trị máy móc, thiết bị.

Công ty xác định thuế GTGT nhà thầu phải nộp theo hướng dẫn tại Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Về thuế TNDN: Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, là toàn bộ giá trị máy móc, thiết bị IT; dịch vụ vận hành, chạy thử, lắp đặt,

Công ty xác định thuế TNDN nhà thầu phải nộp theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục

Thuế tỉnh Bắc Ninh (phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế - ĐT 0222.3822347./).

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng thuộc VP Cục;
- Trang Web cục thuế BN;
- Lưu: VT, TTHT.

